TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 20/2026/QĐST–DS	*Hưng Yên, ngày 26 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 35/2026/TLST–DS ngày 27 tháng 02 năm 2026, về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

***Nguyên đơn*:** Ngân hàng TMCP S

Địa chỉ: B - B N, phường X, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Dương Công M – Chủ tịch HĐQT.

Người được ủy quyền: Ông Phạm Văn N – Trưởng phòng giao dịch

Địa chỉ: T đất số 463 + 464, tờ bản đồ số 05, Khu trung tâm thương mại N1, xã N, tỉnh Hưng Yên.

Quyết định ủy quyền số 4775/2025/QĐ-PC ngày 26/12/2025.

Bị đơn: Ông Lê Đình H, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn M, xã N, tỉnh Hưng Yên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự như sau:

Ông Lê Đình H trả nợ cho Ngân hàng, cụ thể:

- Về nợ gốc: Đề nghị Tòa án buộc ông H phải trả nợ gốc là 96.824.975 đồng (Chín mươi sáu triệu, tám trăm hai mươi tư nghìn, chín trăm bảy mươi lăm đồng)

- Về nợ lãi: Yêu cầu ông H phải trả tiền lãi tính đến ngày 18/5/2026 là 31.021.380 đồng (Ba mươi mốt triệu, không trăm hai mươi mốt nghìn, ba trăm tám mươi đồng). Tổng cả gốc và lãi là 127.846.355 đồng (Một trăm hai mươi bảy triệu, tám trăm bốn mươi sáu nghìn, ba trăm năm mươi năm đồng) và ông H còn phải tiếp tục trả tiền lãi vay phát sinh theo mức lãi suất quy định trong Đề nghị

kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ cá nhân hai bên đã ký kết kể từ ngày 19/5/2026.

Kế hoạch trả nợ cụ thể như sau:

Ngày 15 tháng 6 năm 2026 trả nợ gốc là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)

Ngày 15 tháng 7 năm 2026 trả nợ gốc là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)

Ngày 15 tháng 8 năm 2026 trả nợ gốc là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)

Ngày 15 tháng 9 năm 2026 trả nợ gốc là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)

Ngày 15 tháng 10 năm 2026 trả nợ gốc là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)

Ngày 15 tháng 11 năm 2026 trả nợ gốc là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)

Ngày 15 tháng 12 năm 2026 trả nợ gốc là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)

Ngày 15 tháng 01 năm 2027 trả nợ gốc là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)

Ngày 15 tháng 02 năm 2027 trả nợ gốc là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)

Ngày 15 tháng 3 năm 2027 trả nợ gốc là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)

Ngày 15 tháng 4 năm 2027 trả nợ gốc là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)

Ngày 15 tháng 5 năm 2027 trả nợ gốc là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)

Ngày 15 tháng 6 năm 2027 trả nợ gốc là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)

Ngày 15 tháng 7 năm 2027 trả nợ gốc là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)

Ngày 15 tháng 8 năm 2027 trả nợ gốc là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)

Ngày 15 tháng 9 năm 2027 trả nợ gốc là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)

Ngày 15 tháng 10 năm 2027 trả nợ gốc là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)

Ngày 15 tháng 11 năm 2027 trả nợ gốc là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)

Ngày 15 tháng 12 năm 2027 trả nợ gốc là 6.824.975 đồng (Sáu triệu, tám trăm hai mươi tư nghìn, chín trăm bảy mươi lăm đồng) và số tiền lãi 31.021.380 đồng (Ba mươi mốt triệu, không trăm hai mươi mốt nghìn, ba trăm tám mươi đồng) và ông H còn phải tiếp tục trả tiền lãi vay phát sinh theo mức lãi suất quy định trong Đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ cá nhân hai bên đã ký kết kể từ ngày 19/5/2026 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Ghi nhận đề nghị của ông H, đề nghị Ngân hàng xem xét miễn giảm lãi sau khi thanh toán xong số tiền nợ gốc.

Về án phí: Chấp nhận sự tự nguyện của ông Lê Đình H tự nguyện chịu cả 3.196.158 đồng (làm tròn số 3.196.200 đồng) (Ba triệu, một trăm chín mươi sáu nghìn, hai trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần S 3.100.000 đồng (Ba triệu, một trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000883, ngày 27/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND khu vực 4;
- THADS tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Vân Anh